

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày 27/6/2024

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu; Bà Đào Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 26/3/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXX-DSST ngày 21/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS ngày 05/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt P, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Các đương sự cùng trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Do quen biết và là hàng xóm nên ngày 17/10/2021 bà có cho vợ chồng ông P và bà T vay tổng số tiền 124.000.000 đồng (Một trăm hai bốn triệu đồng). Khi cho vay có viết “Giấy cho vay tiền” có chữ ký của bên cho vay và bên vay, hai bên thoả thuận khi nào bà C cần tiền thì chỉ cần thông báo trước cho bên vay 01 tháng thì ông P bà T sẽ thu xếp

trả số tiền trên và trả bằng tiền mặt. Trong giấy vay không thoả thuận lãi suất tuy nhiên hai bên có thoả thuận bằng miệng lãi suất 1%/1 tháng/số tiền vay.

Sau đó ông P bà T trả lãi cho bà C đến hết năm 2022, từ năm 2023 đến nay ông P bà T không trả bất kỳ số tiền gốc và lãi nào. Bà đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông P bà T không hợp tác, trốn tránh và không trả nợ. Nay bà C khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du buộc vợ chồng ông Nguyễn Viết P và bà Nguyễn Thị Kim T phải trả số tiền gốc là 124.000.000 đồng. Lãi suất bà C không yêu cầu. Ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tòa án tiến hành xác minh với Công an xã Y, huyện Tiên Du được biết vợ chồng ông Nguyễn Viết P và bà Nguyễn Thị Kim T có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Y, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và hiện có mặt tại địa phương. Tuy nhiên Tòa án nhiều lần xuống nhà ông P và bà T để làm việc và giao các văn bản tố tụng, lấy lời khai của đương sự nhưng ông P và bà T đều không tiếp xúc.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà C xác định trước khi Toà án xét xử thì vợ chồng ông P bà T có mang trả bà số tiền 20.000.000 đồng do vậy bà chỉ yêu cầu ông P bà T phải có trách nhiệm trả bà số tiền 100.000.000 đồng. Không yêu cầu lãi suất.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; Bị đơn còn chưa chấp hành pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, vắng mặt tại phiên họp về việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và tại phiên toà. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 274, 275, 280, 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Viết P và bà Nguyễn Thị Kim T phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ là 100.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có HKTT: Thôn N, xã Y, huyện Tiên Du nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Tiên Du giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông P, bà T vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Viết P và bà Nguyễn Thị Kim T.

[3] Về nội dung vụ án:

Quá trình khởi kiện bà Nguyễn Thị C yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Viết P và bà Nguyễn Thị Kim T phải trả số tiền nợ theo Giấy cho vay tiền là 124.000.000 đồng, tiền lãi bà C không yêu cầu, tuy nhiên tại phiên tòa bà C rút một phần yêu cầu và chỉ đề nghị bị đơn trả số tiền 100.000.000 đồng. Xét thấy, trong giấy nhận nợ ngày 17/10/2021 xác định bị đơn có vay của bà C số tiền 124.000.000 đồng, Tòa án triệu tập nhưng ông C, bà P vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định trước thời điểm mở phiên tòa bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng nên nay chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ số tiền 100.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác, xét việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Viết P và bà Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000 đồng. (Một trăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Viết P và bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Viết P và bà Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000 đồng. (Một trăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Việt P và bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Hội Thẩm Nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Quang Lưu Đào Thị Thu

Nguyễn Thị Lan Hương